Nội dung gốc Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Hồ Chí Minh (2/1930):

**CHÁNH CƯƠNG VẮN TẮT CỦA ĐẢNG (1)**

Tư bản bản xứ đã thuộc tư bản Pháp, vì tư bản Pháp hết sức ngǎn trở sức sinh sản làm cho công nghệ bản xứ không thể mở mang được. Còn về nông nghệ một ngày một tập trung đã phát sinh ra lắm khủng hoảng, nông dân thất nghiệp nhiều. Vậy tư bản bản xứ không có thế lực gì ta không nên nói cho họ đi về phe đế quốc được, chỉ bọn đại địa chủ mới có thế lực và đứng hẳn về phe đế quốc chủ nghĩa nên chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

***A. Về phương diện xã hội thì:***

a) Dân chúng được tự do tổ chức.

b) Phổ thông giáo dục theo công nông hoá.

**B. Về phương diện chính trị:**

a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.

b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.

c) Dựng ra chính phủ nông công binh.

d) Tổ chức ra quân đội công nông.

**C. Về phương diện kinh tế:**

a) Thủ tiêu hết các thứ quốc trái.

b) Thâu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng lớn, ...) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho chính phủ nông công binh quản lý.

c) Thâu hết ruộng đất của Đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo.

d) Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo.

e) Mở mang công nghiệp và nông nghiệp.

f) Thi hành luật làm ngày 8 giờ.

---oOo---

**SÁCH LƯỢC VẮN TẮT CỦA ĐẢNG** (2)

1. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng.
2. Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trúc bọn đại địa chủ và phong kiến.
3. Đảng phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia.
4. Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh Niên, Tân Việt, v.v., để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản c.m1 thì phải lợi dụng, ít lâu mới2 làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản c.m (Đảng Lập hiến, v.v.) thì phải đánh đổ.
5. Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thoả hiệp, trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp.

---oOo---

**CHƯƠNG TRÌNH TÓM TẮT CỦA ĐẢNG (3)**

1. Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ nǎng lực lãnh đạo quần chúng.
2. Đảng tập hợp đa số quần chúng nông dân, chuẩn bị cách mạng thổ địa và lật đổ bọn địa chủ và phong kiến.
3. Đảng giải phóng công nhân và nông dân thoát khỏi ách tư bản.
4. Đảng lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản; Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung, đánh đổ các đảng phản cách mạng như Đảng Lập hiến, v.v..
5. Không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân cho một giai cấp nào khác.
6. Đảng phổ biến khẩu hiệu “Việt Nam tự do” và đồng thời Đảng liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 1930

---oOo---

# LUẬN CƯƠNG CHÁNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (4) (DỰ ÁN ĐỂ THẢO LUẬN TRONG ĐẢNG)

***I. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG***

**1.** Từ sau lúc đế quốc chiến tranh (1914-18), tình hình thế giới có thể chia ra làm ba thời kỳ:

a) Trong thời kỳ thứ nhứt (1918-23), kinh tế tư bổn vì chiến tranh mà tiêu điều, khủng hoảng, vô sản Âu châu nhiều chỗ nổi lên tranh đấu cướp chánh quyền. Rút cuộc, một mặt thì vô sản Nga dẹp được bọn đế quốc vây đánh ở ngoài và bọn phản cách mạng phá phách ở trong mà đặt vững nền vô sản chuyên chánh; nhưng một mặt thì vô sản Tây Âu bị thất bại (như vô sản Đức năm 1923).

b) Trong thời kỳ thứ hai (1923-28), các đế quốc chủ nghĩa nhơn vô sản Âu châu vừa thất bại, hết sức tiến công mà bóc lột vô sản giai cấp và dân thuộc địa, làm cho kinh tế đế quốc được tạm thời ổn định. Vô sản giai cấp ở các nước đế quốc vì thất bại trong thời kỳ trước cho nên chỉ lo tranh đấu mà giữ thế thủ. Ở các thuộc địa thì cách mạng nổi lên. Ở Liên bang Xôviết thì kinh tế trở nên vững vàng, làm cho ảnh hưởng cộng sản lan khắp thế giới.

c) Thời kỳ thứ ba là thời kỳ hiện nay, có những đặc điểm sau này:

Sự tạm thời ổn định của tư bổn đã không thể giữ lại được nữa, mà lại đã trở vào khủng hoảng, thành thử đế quốc chủ nghĩa lại càng phải giành nhau thị trường rất kịch liệt, làm cho trận đế quốc chiến tranh sắp tới không sao tránh khỏi được.

Kinh tế Liên bang Xôviết đã phát triển lên quá trình độ trước thời kỳ đế quốc chiến tranh, đã gây dựng xã hội chủ nghĩa một cách rất thắng lợi, cho nên các đế quốc chủ nghĩa càng căm tức, muốn đánh đổ Liên bang Xôviết là thành trì cách mạng thế giới.

Ở các nước đế quốc thì vô sản giai cấp tranh đấu kịch liệt (bãi công lớn ở Đức, ở Pháp, ở Ba Lan, v.v.); ở các thuộc địa thì phong trào cách mạng rất là bồng bột (nhứt là Tàu và Ấn Độ). Có phong trào cách mạng như thế là vì tư bổn bị khủng khoảng và càng thẳng tay bóc lột quần chúng, làm cho số công nhân thất nghiệp trong thế giới có hằng mấy mươi triệu và tình cảnh quần chúng công nông rất khổ cực.

Trong thời kỳ thứ ba này, cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa đã lên đến trình độ rất cao, có nơi đã sắp sửa cướp chánh quyền.

Hiện nay Đông Dương đã đem lực lượng cách mạng tham gia vào phong trào tranh đấu rầm rộ trong thế giới, mở rộng hàng trận công nông chống với đế quốc chủ nghĩa. Vả lại phong trào cách mạng bồng bột trong thế giới (nhứt là ở Tàu và Ấn Độ) lại ảnh hưởng mạnh đến phong trào tranh đấu ở Đông Dương, làm cho cách mạng Đông Dương càng mau bành trướng. Vậy nên cách mạng thế giới và cách mạng Đông Dương rất có quan hệ với nhau.

***II- NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH Ở ĐÔNG DƯƠNG***

**2.** Xứ Đông Dương (Việt Nam, Cao Miên và Lào) là một xứ thuộc địa để khai khẩn của đế quốc chủ nghĩa Pháp. Bởi vậy kinh tế của Đông Dương bị phụ thuộc vào kinh tế của đế quốc chủ nghĩa Pháp. Hai điều đặc điểm hơn hết ở trong sự phát triển Đông Dương là:

a) Xứ Đông Dương cần phải phát triển một cách độc lập, nhưng vì là thuộc địa cho nên không phát triển độc lập được.

b) Sự mâu thuẫn giai cấp càng ngày càng kịch liệt: một bên thì thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ; một bên thì địa chủ, phong kiến, tư bổn và đế quốc chủ nghĩa.

**3.** Mâu thuẫn về kinh tế

a) Nông nghiệp thì phần nhiều là phải làm ra cho đế quốc chủ nghĩa đem bán ở nước ngoài, tuy vậy mà cách kinh doanh vẫn không thoát khỏi lốt phong kiến. Các thứ đồn điền (cao su, bông, cà phê, v.v.) thì phần nhiều là của bọn tư bổn Pháp. Ruộng đất phần rất nhiều là của bọn địa chủ bổn xứ. Kinh doanh theo lối phong kiến, nghĩa là cho dân cày nghèo thuê từng miếng mà lấy địa tô rất cao. Hoa lợi về nghề làm ruộng ở Đông Dương lại kém hơn ở các xứ khác (một hécta ở Mã Lai thì được 2.150 kilô lúa, ở Xiêm 1.870 kilô, ở Âu châu 4.570 kilô, ở Đông Dương chỉ 1.210 kilô). Lúa gạo xuất cảng hàng năm càng nhiều, nhưng không phải vì nghề nông phát triển mà chánh là vì bọn tư bổn cướp gạo của dân mà bán.

b) Chế độ áp bức của đế quốc chủ nghĩa Pháp làm ngăn trở không cho sức sanh sản Đông Dương phát triển. Đế quốc chủ nghĩa không khuếch trương các công nghệ nặng (như nấu sắt, đúc máy, v.v.), vì những công nghệ ấy phát triển thì hại cho độc quyền của công nghệ Pháp. Nó chỉ phát triển những công nghệ gì rất cần dùng cho sự thống trị và buôn bán của nó mà thôi, như (đường xe lửa, xưởng đóng tàu nhỏ, v.v.). Mục đích của đế quốc Pháp là cốt làm cho Đông Dương thành ra một xứ phụ thuộc về nền kinh tế của nó, vì vậy nên nó chỉ cho phát triển công nghệ gì làm ở Đông Dương có lợi cho nó hơn làm ở Pháp mà thôi. Sự khai khẩn nguyên liệu không phải cốt làm cho xứ Đông Dương phát triển kinh tế một cách độc lập, mà cốt làm cho công nghệ Pháp khỏi phải phụ thuộc vào các đế quốc khác.

c) Việc buôn bán xuất cảng thì nằm trong một bọn tư bổn Pháp. Bởi vậy cho nên việc buôn bán và việc sanh sản trong xứ đều tuỳ theo sự cần dùng xuất cảng của đế quốc Pháp. Thành thử xuất cảng càng tăng tiến bao nhiêu thì các sản vật tự nhiên trong xứ lại bị đế quốc chủ nghĩa rút hết bấy nhiêu. Lại có một điều đặc biệt nữa là các nhà ngân hàng Pháp (như Đông Pháp ngân hàng, Địa ốc ngân hàng, v.v.) góp tiền vốn của dân bổn xứ để giùm cho bọn buôn bán xuất cảng Pháp.

Nói tóm lại: Kinh tế Đông Dương cũng vẫn là kinh tế nông nghiệp, mà trong kinh tế ấy thì những lối phong kiến lại chiếm địa vị trọng yếu. Tất cả những điều kiện ấy làm cho kinh tế Đông Dương không có thể phát triển độc lập được.

**4.** Mâu thuẫn giai cấp

Đế quốc chủ nghĩa Pháp liên hiệp với bọn địa chủ, bọn lái buôn và bọn cho vay bổn xứ mà bóc lột dân cày một cách rất độc ác. Đế quốc chủ nghĩa rút các sản vật nông nghiệp đem bán cho các nước ngoài, đem hàng hoá của nó vào bán trong xứ, bắt dân đóng sưu cao, thuế nặng, làm cho dân cày đói khổ và thủ công thất nghiệp rất nhiều.

Ruộng đất thì lần lần rút vào tay đế quốc và địa chủ cả, lại có một bọn bao đất về cho thuê lại (quá điền), ruộng đất thuê đi mướn lại mấy lần mới đến dân cày nghèo, bởi vậy mà địa tô rất cao.

Dân cày thiếu thốn phải đi vay, thì phải bị bọn cho vay bóc lột, đến nỗi nhiều khi phải đem ruộng đất hoặc con cái mà gán nợ.

Đê giữ nước lụt thì đế quốc không chú ý sửa sang. Dẫn thuỷ nhập điền thì về tay một bọn tư bổn nó cho thuê rất cao, dân cày nghèo không có tiền thì không có nước. Thành thử nạn mất mùa vì nước lụt và đại hạn càng ngày càng nhiều. Vì vậy dân cày chẳng những là không có thể phát triển kinh tế của họ, mà lại càng ngày càng phải phụ thuộc vào bọn tư bổn và càng phải suy đồi số người thất nghiệp và chết đói càng ngày càng đông.

Nền kinh tế cũ thì phá hoại rất mau mà công nghệ mới thì phát triển rất chậm; những người đói khó và thất nghiệp không thể hoá ra công nhơn hết mà phải đọng lại trong nhà quê. Tình cảnh ở nhà quê rất là thê thảm.

Ở các sản nghiệp và các đồn điền, mỏ, hầm, bọn tư bổn bóc lột đè nén thợ thuyền một cách rất dã man. Tiền lương thì không đủ ăn lại bị cúp ngược, cúp xuôi. Ngày làm thì trung bình cũng 11, 12 giờ. Thường thường lại bị chưởi, bị đánh. Lúc ốm đau đã không được thuốc thang mà lại còn bị đuổi. Công nhơn không có chút xã hội bảo hiểm nào cả. Ở trong các đồn điền và hầm mỏ, bọn chủ nhốt thợ thuyền trong trại và không cho đi ra khỏi chỗ làm. Chúng nó dùng giấy giao kèo mà mộ người chở đi chỗ khác rồi tự do cai quản lấy thợ thuyền, thậm chí có quyền xử phạt thợ thuyền. Vì tình cảnh làm ăn cực khổ như thế, cho nên số công nhơn Đông Dương bị bịnh nguy hiểm (như ho lao, đau mắt, sốt rét, v.v.) rất đông; số người chết non rất đông và càng ngày càng thêm.

Vô sản giai cấp Đông Dương tuy chưa đông đúc, nhưng số thợ thuyền càng ngày càng thêm, nhứt là thợ đồn điền. Sự tranh đấu của thợ thuyền càng ngày càng hăng hái. Dân cày cũng đã tỉnh dậy chống đế quốc và địa chủ rất kịch liệt. Những cuộc bãi công trong năm 1928-1929, những cuộc tranh đấu rất dữ dội của thợ thuyền và dân cày trong năm nay (1930) đã chứng tỏ ra rằng sự tranh đấu giai cấp ở Đông Dương ngày càng bành trướng. Điều đặc biệt và quan trọng nhứt trong phong trào cách mạng ở Đông Dương là sự tranh đấu của quần chúng công nông có tánh chất độc lập rất rõ rệt, chớ không phải là chịu ảnh hưởng quốc gia chủ nghĩa như lúc trước nữa.

***III - TÍNH CHẤT VÀ NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG***

**5.** Hết thảy những điều mâu thuẫn đã kể trên làm cho phong trào cách mạng ở Đông Dương càng ngày càng phát triển. Trong lúc đầu, cuộc cách mạng Đông Dương sẽ là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, bởi vì cách mạng chưa có thể trực tiếp giải quyết được những vấn đề tổ chức xã hội chủ nghĩa; sức kinh tế trong xứ còn rất yếu, các di tích phong kiến còn nhiều, sức mạnh giai cấp tương đương chưa mạnh về phía vô sản, và lại còn bị đế quốc chủ nghĩa áp bức. Vì những điều kiện ấy cho nên thời kỳ bây giờ cách mạng chỉ có tánh chất thổ địa và phản đế.

Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng. Tư sản dân quyền cách mạng được thắng lợi, chánh phủ công nông đã dựng lên rồi, thì công nghiệp trong nước được phát triển, các tổ chức vô sản được thêm mạnh, quyền lãnh đạo của vô sản sẽ thêm kiên cố, sức mạnh giai cấp tương đương sẽ nặng về phía vô sản. Lúc đó sự tranh đấu sẽ thêm sâu, thêm rộng, làm cho cách mạng tư sản dân quyền tiến lên con đường cách mạng vô sản. Thời kỳ này là thời kỳ cách mạng vô sản toàn thế giới và thời kỳ kiến trúc xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xôviết; xứ Đông Dương sẽ nhờ vô sản giai cấp chuyên chánh các nước giúp sức cho mà phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bổn mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chánh, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được.

**6.** Sự cốt yếu của tư sản dân quyền cách mạng thì một mặt là phải tranh đấu để đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bổn và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để, một mặt nữa là tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai mặt tranh đấu có liên lạc mật thiết với nhau, vì có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi; mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa. Muốn thực hành được những điều cốt yếu ấy thì phải dựng lên chánh quyền Xôviết công nông. Chỉ có chánh quyền Xôviết công nông mới là cái khí cụ rất mạnh mà đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, phong kiến, địa chủ, làm cho dân cày có đất mà cày, làm cho vô sản có pháp luật bảo hộ quyền lợi cho mình.

Nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền là:

a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, phong kiến và địa chủ,

b) Lập chánh phủ công nông,

c) Tịch ký hết thảy ruộng đất của bọn địa chủ ngoại quốc, bổn xứ và các giáo hội; giao ruộng đất ấy cho trung và bần nông, quyền sở hữu ruộng đất về chánh phủ công nông,

d) Sung công hết thảy các sản nghiệp lớn của bọn tư bổn ngoại quốc.

đ) Bỏ các sưu thuế hiện thời, lập ra thuế luỹ tiến,

e) Ngày làm công tám giờ, sửa đổi sự sanh hoạt cho thợ thuyền và quần chúng lao khổ,

g) Xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập, thừa nhận dân tộc tự quyết,

h) Lập quân đội công nông,

i) Nam nữ bình quyền,

k) Ủng hộ Liên bang Xôviết; liên kết với vô sản giai cấp toàn thế giới và phong trào cách mạng thuộc địa và bán thuộc địa.

**7.** Trong cuộc cách mạng ở Đông Dương, địa vị các giai cấp không đều nhau

a) Bọn tư bổn đối với đế quốc chủ nghĩa có vị trí không đều nhau: bọn tư bổn thương mại vì có lợi quyền dính dáng với đế quốc cho nên đứng về một phe với đế quốc chủ nghĩa và địa chủ mà chống cách mạng. Bọn tư bổn công nghệ vẫn có lợi quyền trái với đế quốc chủ nghĩa; nhưng vì:

- Là sức lực của chúng nó rất kém,

- Là chúng nó có dính dáng với địa chủ (có nhiều anh kiêm địa chủ),

- Là chúng nó sợ phong trào vô sản và chịu ảnh hưởng phản cách mạng của bọn tư bổn Tàu và Ấn Độ, cho nên chúng nó không thể đứng về quốc gia cách mạng mà chỉ đứng về mặt quốc gia cải lương.

Nhưng khi phong trào quần chúng nổi lên cao, cách mạng V.S1 đến trước mắt thì bọn này sẽ theo phe đế quốc chủ nghĩa.

b) Tiểu tư sản có nhiều hạng, địa vị mỗi hạng lại mỗi khác và trong mỗi thời kỳ cách mạng thì địa vị ấy lại đổi khác nữa:

- Bọn thủ công nghiệp, vì bị hàng hoá của đế quốc chở tới rất nhiều cạnh tranh không nổi, cho nên có ác cảm với đế quốc. Đối với phong trào cách mạng vô sản, bọn này cũng có ác cảm, vì chúng nó muốn giữ lấy cách bóc lột những thợ học nghề với chúng nó. Vì sự mâu thuẫn ấy mà thái độ chúng nó đối với cách mạng rất do dự.

- Bọn tiểu thương gia có quan hệ với cách bóc lột như là buôn bán và cho vay nặng lời, bởi vậy chúng nó muốn giữ lấy chế độ ấy, vì thế mà chúng nó không tán thành cách mạng.

- Bọn trí thức, tiểu tư sản, học sanh, v.v. là bọn xu hướng quốc gia chủ nghĩa, chúng nó đại biểu quyền lợi cho tất cả giai cấp tư bổn bổn xứ, chớ không phải chỉ bênh vực quyền lợi riêng cho bọn tiểu tư sản mà thôi. Trong thời kỳ chống đế quốc chủ nghĩa thì bọn ấy cũng hăng hái tham gia, nhưng chỉ lúc đầu mà thôi; chúng nó không thể binh vực quyền lợi cho dân cày được, vì chúng nó phần nhiều có dây dướng với bọn địa chủ.

- Các phần tử lao khổ ở thành phố như là bọn bán rao ngoài đường, bọn thủ công nghiệp nhỏ không mướn thợ, bọn trí thức thất nghiệp, v.v. vì sanh hoạt cực khổ cho nên đều theo cách mạng cả.

**8.** Sức mạnh của cách mạng

a) Vô sản giai cấp ở Đông Dương phần nhiều do dân cày hoặc là thủ công thất nghiệp mà hoá ra, còn đương mới mẻ chưa thoát khỏi những tư tưởng hẹp hòi, những hủ tục phong kiến và ít biết chữ, cho nên sự giai cấp giác ngộ có bị trở ngại. Tuy vậy, giai cấp ấy rất là tập trung và mỗi ngày lại thêm đông; và cách bóc lột áp bức theo lối thuộc địa rất tàn nhẫn, thành thử vô sản giai cấp mau phá sự trở ngại ấy mà nổi lên tranh đấu càng ngày càng hăng hái để chống lại tư bổn đế quốc. Vì vậy cho nên vô sản giai cấp thành một động lực chánh và rất mạnh của cách mạng ở Đông Dương, và lại là giai cấp lãnh đạo cho dân cày và quần chúng lao khổ làm cách mạng.

b) Dân cày là hạng người chiếm đại đa số ở Đông Dương (hơn 90 phần 100 (90%)), họ là một động lực mạnh cho cách mạng tư sản dân quyền. Nhưng dân cày ở Đông Dương không phải là nhứt luật như nhau cả. Trong lúc tranh đấu chống địa chủ và đế quốc chủ nghĩa thì vô sản có thể kéo hết thảy dân cày về phe cách mạng, nhưng lúc sự phân hoá giai cấp ở thôn quê càng rộng càng sâu, cuộc thổ địa cách mạng càng bành trướng thì bọn phú nông càng mau bước sang phe phản cách mạng.

Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp có đứng đầu và cùng với quần chúng dân cày mà tranh đấu để binh vực quyền lợi hằng ngày cho dân cày, và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để, thì mới có thể giành quyền lãnh đạo cho dân cày được. Đồng minh của giai cấp vô sản là bọn trung và bần nông.

**9.** Đối với các giai cấp

a) Tư bổn bổn xứ chia làm hai bộ phận: một bộ phận thì đã hiệp tác với đế quốc chủ nghĩa (dự vào các cơ quan chánh trị và kinh tế), một bộ phận nữa (bọn Huỳnh Thúc Kháng, bọn Phạm Quỳnh, bọn Ngọ báo, v.v..) hiện còn tìm cách thoả hiệp với đế quốc; chúng nó lợi dụng phong trào cách mạng để yêu cầu đế quốc những quyền lợi riêng của chúng nó, đồng thời để lừa gạt quần chúng (ngoài mặt thì chúng nó làm bộ đòi những sự cải cách, nhưng kỳ thiệt chúng nó kiếm cách phá hoại phong trào cách mạng của công nông. Chiến lược của Đảng là phải chỉ rõ cái tánh chất quốc gia cải lương của bọn này ra. Mục đích của bọn này là cốt làm cho quần chúng sanh mộng tưởng mà quên con đường cách mạng. Nếu từ đây mà Đảng không tranh đấu kịch liệt để kéo quần chúng ra khỏi ảnh hưởng quốc gia cải lương, thì ảnh hưởng ấy sẽ thành một sự nguy hiểm cho sự phát triển của cách mạng. Đảng phải làm cho quần chúng hiểu rõ rằng các bọn quốc gia cải lương chỉ muốn điều đình với đế quốc chủ nghĩa, đã nhiều lần phản cách mạng, hết sức chống những điều yêu cầu của quần chúng.

b) Đảng phải nhận rõ cái tánh chất và địa vị các đảng phái tiểu tư sản trong cuộc cách mạng (như bọn Quốc dân Đảng, Ng.An Ninh, v.v.). Bây giờ các đảng phái ấy tuy còn ở trong địa vị quốc gia cách mạng nhưng rồi đây cũng hoá ra quốc gia cải lương. Các đảng phái ấy đều dính dáng với giai cấp địa chủ và tư bổn bổn xứ. Đối với đế quốc chủ nghĩa thì bọn trí thức tiểu tư sản lãnh tụ các đảng phái ấy và chủ trương quốc gia cách mạng. Nhưng mục đích của họ chỉ chủ trương sự phát triển tư bổn cho xứ Đông Dương mà thôi. Khi phong trào cách mạng phản đế mới nổi lên thì họ chống đế quốc chủ nghĩa và binh vực quyền lợi cho giai cấp tư bổn bổn xứ. Nhưng đến lúc cách mạng phát triển đã cao; lúc phải giải quyết các vấn đề căn bổn nhứt là vấn đề thổ địa cách mạng và vấn đề công nông chuyên chánh, thì các đảng phái ấy sẽ bỏ cách mạng mà chạy về cải lương và hiệp tác với đế quốc chủ nghĩa.

Bởi vậy cho nên, về mặt chánh trị và tổ chức ngay từ lúc đầu, chúng ta phải phân tách giới hạn của Đảng Cộng sản và các đảng phái tiểu tư sản cho thiệt rõ, nhứt là phải đánh đổ những xu hướng tiểu tư sản (ám sát, không tín nhiệm quần chúng, v.v.) ở trong Đảng mình.

Muốn lợi dụng cho hết mọi cơ hội để mở rộng phong trào cách mạng, Đảng có thể tạm thời hợp tác với các đảng phái ấy, nhưng nếu các đảng phái ấy có thiệt ra tranh đấu chống đế quốc chủ nghĩa và không ngăn trở sự cổ động tuyên truyền cộng sản trong quần chúng công nông thì mới có thể tạm thời hợp tác được. Nếu không có những điều kiện ấy thì không nên hợp tác. Khi hợp tác, thì lúc nào Đảng cũng phải giữ cho phong trào công nông có tánh chất giai cấp, nghĩa là phải giữ lấy quyền tự do cổ động, tuyên truyền, tổ chức và đem quần chúng tranh đấu theo khẩu hiệu phản đế và thổ địa cách mạng của Đảng. Đồng thời lại phải chỉ trích những sự hành động không triệt để và không quả quyết của các đảng phái ấy, và chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi của họ. Phải dè trước những sự do dự của họ để dự bị cách đối phó. Phải hết sức đánh đổ ảnh hưởng của bọn ấy trong quần chúng và phải kéo quần chúng thoát khỏi ảnh hưởng ấy, để giành lấy quyền lãnh đạo cho vô sản.

**10.** Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường chánh trị đúng, có kỷ luật, tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng, và từng trải tranh đấu mà trưởng thành. Đảng là đội tiền phong của vô sản giai cấp lấy chủ nghĩa Các Mác và Lênin làm gốc mà đại biểu quyền lợi chánh và lâu dài chung cho cả giai cấp vô sản ở Đông Dương, và lãnh đạo vô sản giai cấp Đông Dương ra tranh đấu để đạt được mục đích cuối cùng của vô sản là chủ nghĩa cộng sản.

Muốn làm cho trọn nhiệm vụ của Đảng trong cuộc cách mạng, trước hết Đảng cần phải: tổ chức ra những đoàn thể độc lập (công hội, nông hội, v.v.).

a) Đảng phải thâu phục đại đa số của giai cấp mình, cho nên trách nhiệm trung tâm của Đảng là tổ chức và khuếch trương Công hội đỏ trong những sản nghiệp trọng yếu và trong các thành phố lớn. Công hội phải thống nhứt và tập trung theo sản nghiệp và theo địa phương. Phải tổ chức công xưởng uỷ viên hội, và chú ý tổ chức công nhân các đồn điền và mỏ, Đảng không những chỉ công tác trong các công hội đó mà thôi, mà lại cần phải chú ý công tác trong đoàn thể thợ thuyền còn chịu ảnh hưởng bọn phản động hoặc cải lương, để thâu phục quần chúng. Đảng phải hết sức liên lạc những sự hoạt động công khai và bí mật để khuếch trương cuộc công nhân vận động.

b) Muốn lập công nông chuyên chánh thì vô sản giai cấp phải lãnh đạo cho đại đa số quần chúng lao khổ, nhứt là dân cày. Vậy nên Đảng phải chú ý về việc tập trung ruộng đất phát triển ra thế nào, và sự mâu thuẫn giai cấp ở thôn quê. Ngay từ lúc đầu, Đảng phải lãnh đạo dân cày chống đế quốc và địa chủ. Bần và trung nông là phần tử hăng hái làm cách mạng thổ địa, cho nên phải hết sức tổ chức họ khắp trong xứ. Đều cần nhứt của Đảng là phải tổ chức công hội công nhân nông nghiệp cho kiên cố và làm cho họ thành người lãnh đạo quần chúng nông dân trong cuộc cách mạng.

Còn bọn phú nông thì ngay từ lúc bấy giờ phải chú ý đừng cho bọn ấy xen vào nông hội, và ảnh hưởng đến trung và bần nông.

**11.** Cách tranh đấu

Trong lúc định chiến lược, Đảng phải xét kỹ tình hình trong nước và ngoài thế giới, sức mạnh của địch nhân, sức tranh đấu của quần chúng, thái độ các hạng người đối với cách mạng, v.v.. Đảng căn cứ ở những điều kiện ấy mà định ra chiến lược để lãnh đạo cho quần chúng tranh đấu. Lúc thường thì phải tuỳ theo tình hình mà đặt khẩu hiệu "phần ít" để binh vực lợi quyền cho quần chúng như: tăng tiền lương, bớt giờ làm, giảm thuế, chống thuế, chống sự sanh hoạt mắc mớ, v.v. để khuếch trương sự tranh đấu cách mạng ra. Phải đem khẩu hiệu "phần ít" ấy phụ thuộc vào khẩu hiệu chánh của Đảng như: đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, địa chủ và phong kiến, xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập, lập chánh phủ công nông, v.v..

Không chú ý đến những sự nhu yếu của sự tranh đấu hằng ngày của quần chúng là rất sai lầm. Mà nếu chỉ chú ý đến những sự nhu yếu hằng ngày mà không chú ý đến những mục đích lớn của Đảng cũng là rất sai lầm.

Nhiệm vụ của Đảng là phải lấy những sự nhu yếu hằng ngày làm bước đầu mà dắt vô sản giai cấp và dân cày ra chiến trường cách mạng. Đến lúc sức cách mạng lên rất mạnh, giai cấp thống trị đã rung động, các giai cấp đứng giữa đã muốn bỏ về phe cách mạng, quần chúng công nông thì sôi nổi cách mạng, quyết hy sanh phấn đấu, thì Đảng phải lập tức lãnh đạo quần chúng để đánh đổ chánh phủ của địch nhân và giành lấy chánh quyền cho công nông.

Lúc đó Đảng phải ra khẩu hiệu "giao tiếp" và nâng cao những khẩu hiệu ấy lên như: lập Xôviết, lập hội đồng tịch ký ruộng đất, sản nghiệp do công nhân kiểm soát, võ trang cho công nông, v.v.. Đồng thời Đảng phải tổ chức và khuếch trương hết cả các cách tranh đấu của quần chúng như bãi công, bãi công vừa thị oai, bãi công vừa võ trang thị oai, tổng bãi công bạo động.

Võ trang bạo động không phải là một việc thường, chẳng những là theo hình thế trực tiếp cách mạng, mà lại phải theo khuôn phép nhà binh, cho nên cần phải chú ý. Trong khi không có tình thế trực tiếp cách mạng cũng cứ kịch liệt tranh đấu; nhưng kịch liệt tranh đấu ấy không phải là để tổ chức những cuộc manh động, hoặc là võ trang bạo động quá sớm, mà cốt là để suy động đại quần chúng ra thị oai, biểu tình bãi công, v.v. để dự bị họ về cuộc võ trang bạo động sau này.

**12.** Phản đối đế quốc chiến tranh

Thời kỳ này là thời kỳ khủng hoảng khắp cả các nước đế quốc, phong trào công nhân ở các nước và ở Đông Dương nổi lên rất mạnh. Cái nguy cơ chiến tranh của các đế quốc càng ngày càng gần. Bởi vậy Đảng phải hết sức khuếch trương công tác "phản đối binh bị", và một mặt tổ chức trong quân đội, một mặt tổ chức đội tự vệ của công nông, phải làm cho các khẩu hiệu chống đế quốc chủ nghĩa chiến tranh lan khắp và sâu vào trong quần chúng, như: đổi chiến tranh đế quốc ra chiến tranh cách mạng, đánh đổ đế quốc chủ nghĩa và giai cấp bóc lột. Binh vực Liên bang Xôviết và phong trào cách mạng trong thế giới, v.v.

**13.** Liên lạc với vô sản và dân thuộc địa thế giới

Vô sản Đông Dương phải liên lạc mật thiết với vô sản thế giới, nhứt là vô sản Pháp, để làm mặt trận vô sản “mẫu quốc” và thuộc địa cho sức tranh đấu cách mạng được mạnh lên.

Trong cuộc tranh đấu chống đế quốc, quần chúng cách mạng ở Đông Dương lại phải liên lạc với quần chúng cách mạng ở các thuộc địa và bán thuộc địa, nhứt là ở Tàu và Ấn Độ, v.v..

Trong công tác, Đảng phải liên lạc mật thiết với Đảng Cộng sản Pháp, Tàu và Ấn Độ.

---oOo---

So sánh Cương lĩnh chính trị và Luận cương chính trị

***Giống nhau:***

- Tình hình xã hội: văn kiện ra đời trong lúc chủ nghĩa thực dân – đế quốc đang lớn mạnh, nắm giữ ruộng đất, đặt ra nhiều loại sưu thuế vô lý, đồng thời chiếm thế độc quyền, kìm hãm sự phát triển của công nghiệp và nông nghiệp bản xứ. Trong khi đó, nhân dân thì bị bóc lột nặng nề, thất nghiệp, vay ruộng đất của bọn địa chủ, trình độ văn hóa rất thấp,…làm cho giai cấp vô sản phát triển nhanh về số lượng và gia tăng mâu thuẫn trong xã hội.

- Phương hướng: Cả hai văn kiện đều xác định tính chất của cuộc cách mạng là cách mạng tư sản dân quyền, giải quyết các vấn đề về ruộng đất và chuẩn bị tiến lên xã hội chủ nghĩa, xã hội cộng sản mà bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa.

- Nhiệm vụ: đánh đổ đế quốc, phong kiến, làm cho đất nước hoàn toàn độc lập, thành lập chính phủ công nông, xóa bỏ sưu thuế, quy định ngày làm 8 giờ, tịch thu ruộng đất, sản nghiệp chia cho dân cày nghèo, nam nữ bình quyền

- Lực lượng lãnh đạo: khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng mà lực lượng tiên phong là giai cấp vô sản, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng, có đường lối chính trị đúng đắn liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân..

- Quan hệ quốc tế: đều chịu ảnh hưởng của thắng lợi cách mạng tháng 10 Nga và chủ nghĩa Mác – Lênin, chủ trương liên kết với các dân tộc thuộc địa, bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới, nhất là vô sản Pháp, thành lập mặt trận vô sản làm cho sức đấu tranh của phong trào cách mạng tăng lên. Khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, nhưng mang tính độc lập tương đối (cách mạng Việt Nam có thể giành thắng lợi trước cách mạng ở chính quốc).

***Khác nhau:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Cương lĩnh chính trị | Luận cương chính trị | Nhận xét |
| Phạm vi phản ánh | Việt Nam | Ba nước Đông Dương | Cương lĩnh chính trị tập trung giải quyết những vấn đề trong nước, quen thuộc với nhân dân. Trong khi luận cương lại thiên về Đông Dương, liên quan đến quyền tự quyết của Lào và Campuchia, bên ngoài thì có thể đồng ý tán thành nhưng bên trong sẽ có những ý kiến trái chiều |
| Mâu thuẫn chủ yếu | Mâu thuẫn dân tộc (toàn thể các tầng lớp giai cấp Việt Nam >< Thực dân Pháp và bọn tay sai thân Pháp) | Thợ thuyền dân cày nghèo và các tầng lớp lao khổ >< địa chủ phong kiến và thực dân Pháp | Mâu thuẫn trong cương lĩnh là mâu thuẫn dân tộc, mà cụ thể là dân tộc Việt Nam với bọn thực dân, còn luận cương đề cập đến mâu thuẫn giai cấp đang cực kì gay gắt trong xã hội |
| Nhiệm vụ chủ yếu | - Đánh đế quốc và tay sai  - Giải quyết vấn đề ruộng đất dựa trên những sản nghiệp liên quan đến tư bản đế quốc, thân Pháp  - Không đề cập đến vấn đề Đông Dương | - Đánh đổ phong kiến, đế quốc và thực hiện cách mạng ruộng đất  - Cách mạng ruộng đất triệt để: tịch thu hết ruộng đất của đế quốc và địa chủ  - Ủng hộ liên bang Xô viết  - Làm cho toàn xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập, dân tộc tự quyết | Để giải quyết mâu thuẫn nêu trên, cương lĩnh đưa ra nhiệm vụ theo khuynh hướng dân tộc, các thành phần giai cấp theo cách mạng vẫn giữ được lợi ích của mình, chỉ tịch thu và phân chia những sản nghiệp của Pháp và bọn tay sai. Trong khi đó, luận cương giải quyết triệt để, tất cả các địa chủ và tư bản bản xứ đều bị ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích. |
| Phương hướng cách mạng | Đánh đế quốc, đánh phong kiến để đi tới xã hội cộng sản, trong đó tập trung giải quyết vấn đề dân tộc (thực dân Pháp), sau đó mới tới vấn đề ruộng đất | Đánh phong kiến, đế quốc, bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên con đường XHCN, trong đó chỉ có thực hiện tư sản dân quyền cách mạng, mang đồng thời 2 bản chất thổ địa + phản đế | Cương lĩnh thực hiện 2 quá trình rõ ràng để tiến tới xã hội cộng sản, làm tư sản dân quyền cách mạng trước (mang tính chi phối, đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu) sau đó mới tới thổ địa cách mạng (đối với địa chủ phong kiến, tay sai). Luận cương chỉ đề cập đến một cuộc cách mạng đó là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, nhưng chưa xác định vấn đề hàng đầu của một dân tộc thuộc địa nửa phong kiến là vấn đề giải phóng dân tộc, do đó chỉ mang tính chất thổ địa và phản đế |
| Lực lượng cách mạng | Ngoài công – nông, Đảng lôi kéo thêm tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ, đặt phú nông, trung tiểu địa chủ ở thế trung lập, đánh đổ các tổ chức, phần tử ra mặt phản cách mạng (đảng Lập Hiến,…) | Chỉ đề cập đến công – nông và các tầng lớp lao khổ. Bỏ qua bộ phận tích cực của các giai cấp tiểu tư sản thiểu thủ công nghiệp và không đánh giá cao tầng lớp trí thức, phủ nhận đóng góp của tư bản bản xứ | Cương lĩnh có thể tập hợp được lực lượng đánh kể do tận dụng được toàn bộ nguồn lực to lớn của giai cấp vô sản công nhân và nông dân, bên cạnh đó còn lôi kéo được một bộ phận tư sản, địa chủ có tinh thần dân tộc, đoàn kết toàn quốc. Luận cương, theo như nhiệm vụ cách mạng, đã tự bỏ qua sự ủng hộ của các tầng lớp trên. |

Kết luận:

Dựa trên những phân tích về sự giống và khác nhau của cương lĩnh đầu tiên 2/1930 và luận cương chính trị 10/1930, ta có thể kêt luận được :

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Hồ Chí Minh đã cho thấy sự hợp lý về nhiều phương diện như xác định rõ được mâu thuẫn chính trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ, phương hướng, nhiệm vụ, lực lượng, lãnh đạo, quan hệ với các tổ chức và giai cấp vô sản trên thế giới, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữa tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản và thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc trong phương hướng cách mạng. Tuy nhiên, Cương lĩnh chính trị vấp phải sự phản đối gay gắt từ phía quốc tế Cộng sản vì thời điểm này Quốc tế Cộng sản đặt mục tiêu đấu tranh để giải phóng giai cấp, chưa hiểu rõ được tình hình cụ thể ở Việt Nam, đánh đồng tất cả các bộ phận tư sản và địa chủ ở bản xứ.

Mặc dù Luận cương được thảo luận tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được thông qua bởi Quốc tế Cộng sản, có nhiều điểm tương đồng với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Hồ Chí Minh nhưng do ảnh hưởng của nhận thức giáo điều, máy móc và khuynh hướng tả của Quốc tế Cộng sản nên đã đánh giá sai về đặc điểm xã hội thuộc địa nửa phong kiến ở Việt Nam nên đã không đề ra được chiến lược liên minh dân tộc và giai cấp rộng rãi trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược và tay sai, đặt nặng vấn đề giai cấp, không lôi kéo được một bộ phận tiểu tư sản, địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần dân tộc, làm giảm lực lượng và yếu đi khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tài liệu tham khảo:

1. [**http://kllct.dlu.edu.vn/vi/duong-loi-cach-mang-cua-dang-cong-san-viet-nam-6a9d7/chanh-cuong-van-tat-cua-dang-1930-3ed1e**](http://kllct.dlu.edu.vn/vi/duong-loi-cach-mang-cua-dang-cong-san-viet-nam-6a9d7/chanh-cuong-van-tat-cua-dang-1930-3ed1e)
2. <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/sach-chinh-tri/books-293020152480856/index-59302015247115612.html>
3. <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/lich-su-dang/books-293020152480856/index-09302015247115613.html>
4. <http://www.dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/sach-chinh-tri/books-293020152480856/index-19302015247115614.html>